

Họ và tên học sinh:

Lớp:.....

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ 1 MÔN CÔNG NGHỆ 8

Năm học: 2023 – 2024

PHẦN A. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Bản vẽ kỹ thuật **không** trình bày thông tin nào của sản phẩm?

- A. Hình dạng.
- B. Kích thước.
- C. Yêu cầu kỹ thuật.
- D. Công dụng.

Câu 2. Quy tắc ghi kích thước đường kính khác gì quy tắc ghi kích thước bán kính?

- A. Đường kính chỉ có con số kích thước, bán kính có kí hiệu Ø trước con số kích thước.
- B. Đường kính có kí hiệu Ø trước con số kích thước, bán kính có kí hiệu R trước con số kích thước.
- C. Đường kính có kí hiệu Ø trước con số kích thước, bán kính chỉ có con số kích thước.
- D. Đường kính có kí hiệu R trước con số kích thước, bán kính có kí hiệu Ø trước con số kích thước.

Câu 3. Cho vật thể có kích thước: chiều dài 60 mm, chiều rộng 40 mm và chiều cao 50 mm. Hình biểu diễn vật thể có tỉ lệ là 1:2. Độ dài kích thước chiều cao đo được trên hình biểu diễn của vật thể là bao nhiêu?

- A. 30 mm
- B. 25 mm
- C. 20 mm
- D. 15 mm

Câu 4. Khi tia nắng vuông góc với mặt sân thì hình chiếu của quả bóng đá lên mặt sân có dạng hình gì?

- A. Hình tròn.
- B. Hình elip.
- C. Hình bầu dục.
- D. Hình đa giác đều.

Câu 5. Tại sao phải quy định các tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật?

- A. Dựa vào bản vẽ kỹ thuật, người công nhân trao đổi thông tin với nhau.
- B. Căn cứ vào bản vẽ kỹ thuật để chế tạo sản phẩm.
- C. Căn cứ vào bản vẽ kỹ thuật để lắp ráp sản phẩm.
- D. Bản vẽ kỹ thuật là ngôn ngữ chung của kỹ thuật nên phải trình bày theo quy tắc thống nhất.

Câu 6. Mặt cắt trong bản vẽ nhà có ý nghĩa như thế nào?

- A. Biểu diễn các số liệu xác định hình dạng, kích thước và bố cục của ngôi nhà.
- B. Thể hiện hình dạng bên ngoài của ngôi nhà.
- C. Biểu diễn vị trí, kích thước các tường, cửa đi, cửa sổ, các bố trí các phòng...
- D. Biểu diễn các bộ phận và kích thước của ngôi nhà theo chiều cao.

Câu 7. Đặc điểm của vật liệu phi kim loại màu là:

- A. Cứng, chắc, có từ tính và dễ bị gỉ sét.
- B. Không bị oxi hóa, ít bị mài mòn.
- C. Có độ bền cao, chịu được nhiệt độ cao.
- D. Có tính chống ăn mòn, dễ gia công.

Câu 8. Trên bản vẽ kỹ thuật, nét gạch chấm mảnh được dùng để:

- A. Vẽ đường bao thấy, cạnh thấy.
- B. Đường kích thước và đường gióng.
- C. Cạnh khuất, đường bao khuất.
- D. Đường tâm, đường trục đối xứng.

Câu 9. Để biết được hình dạng, kết cấu, công dụng của bộ phận được lắp ghép, hình dung được hình dạng các chi tiết và quan hệ lắp ghép giữa chúng, em sử dụng bản vẽ nào?

- A. Bản vẽ chi tiết.
- B. Bản vẽ lắp.
- C. Bản vẽ nhà.
- D. Bản vẽ kỹ thuật.

Câu 10. Bản vẽ chi tiết thường có nội dung nào?

- A. Hình biểu diễn, kích thước, bảng kê, khung tên.
- B. Hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kỹ thuật, khung tên.
- C. Hình biểu diễn, kích thước, khung tên.
- D. Hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kỹ thuật.

Câu 11. Khi dùng **không** cần thực hiện thao tác nào?

- A. Đẩy dũa tạo lực cắt.
- B. Kéo dũa về tạo lực cắt.
- C. Kéo dũa về không cần cắt.
- D. Điều khiển lực ấn của hai tay cho dũa được thẳng bằng.

Câu 12. Để đo chính xác độ dày, đường kính và chiều sâu lỗ, ta dùng dụng cụ nào?

- A. Thước lá.
- B. Thước cuộn.
- C. Thước cặp.
- D. Thước đo góc vạn năng.

Câu 13. Chọn phát biểu **không** đúng về quy tắc ghi kích thước trong bản vẽ kỹ thuật.

- A. Ghi kí hiệu $\varnothing$ trước con số kích thước đường kính của đường tròn.
- B. Ghi kí hiệu R trước con số kích thước bán kính của cung tròn.
- C. Chữ số kích thước được ghi trên đường kích thước, chỉ trị số kích thước thực.
- D. Đường gióng kích thước kẻ song song với đường kích thước.

Câu 14. Phép chiếu dùng để vẽ các hình chiếu vuông góc là

- A. Phép chiếu song song.
- B. Phép chiếu xuyên tâm.
- C. Phép chiếu vuông góc.
- D. Đáp án khác.

Câu 15. Bản vẽ lắp thiếu nội dung nào so với bản vẽ chi tiết?

- A. Hình biểu diễn.
- B. Kích thước.
- C. Khung tên.
- D. Yêu cầu kỹ thuật.

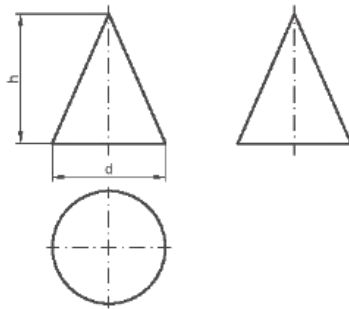
Câu 16. Bản vẽ nhà có vai trò như thế nào?

- A. Dùng làm tài liệu để lắp đặt, vận hành và kiểm tra sản phẩm.
- B. Dùng để chế tạo và kiểm tra một chi tiết máy.
- C. Dùng để thi công xây dựng ngôi nhà.
- D. Giúp người công nhân hình dung ra hình dạng của sản phẩm.

Câu 17. Một viên gạch có kích thước một bề mặt 200 mm và 100 mm. Trên bản vẽ, bề mặt đó được vẽ với kích thước tương ứng là 20 mm và 10 mm. Tỷ lệ vẽ là:

- A. 1 : 2 B. 1 : 4 C. 1 : 5 D. 1 : 10

Câu 18. Bản vẽ dưới đây là hình chiếu vuông góc của



- A. Hình nón. B. Hình lăng trụ tam giác đều.
C. Hình trụ. D. Hình chóp tam giác đều.

Câu 19. Em hãy nêu trình tự đọc bản vẽ nhà.

- A. Khung tên → Kích thước → Các bộ phận chính của ngôi nhà → Các hình biểu diễn.
B. Các hình biểu diễn → Khung tên → Kích thước → Các bộ phận chính của ngôi nhà.
C. Khung tên → Các hình biểu diễn → Kích thước → Các bộ phận chính của ngôi nhà.
D. Các hình biểu diễn → Kích thước → Các bộ phận chính của ngôi nhà → Khung tên.

Câu 20. Trên bản vẽ kỹ thuật, nét liền đậm được dùng để:

- A. Vẽ đường bao thấy, cạnh thấy. B. Đường kích thước và đường gióng.
C. Cạnh khuất, đường bao khuất. D. Đường tâm, đường trục đối xứng.

Câu 21. Đặc điểm của vật liệu kim loại màu là:

- A. Cứng, chắc, có từ tính và dễ bị gỉ sét. C. Có độ bền cao, chịu được nhiệt độ cao.
B. Không bị oxi hóa, ít bị mài mòn. D. Có tính chống ăn mòn, dễ gia công.

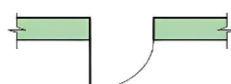
Câu 22. Khở giấy A4 là khổ giấy có kích thước:

- A. 841×594 B. 594×420 C. 420×297 D. 297×210

Câu 23. Chọn đáp án đúng về vị trí tương đối giữa các hình chiếu trong phương pháp góc chiếu thứ nhất.

- A. Hình chiếu đứng nằm dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh nằm bên phải hình chiếu đứng.
B. Hình chiếu bằng nằm dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh nằm bên phải hình chiếu đứng.
C. Hình chiếu bằng nằm trên hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh nằm bên trái hình chiếu đứng.
D. Hình chiếu bằng nằm trên hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh nằm bên phải hình chiếu đứng.

Câu 24. Kí hiệu sau đây quy ước bộ phận nào trong ngôi nhà?



A. Cửa đi một cánh

B. Cửa sổ

C. Cửa sổ kép

D. Cửa sổ đơn

Câu 25. Em hãy nêu trình tự đọc bản vẽ lắp nào?

A. Hình biểu diễn → Khung tên → Bảng kê → Kích thước → Phân tích chi tiết → Tổng hợp.

B. Khung tên → Bảng kê → Kích thước → Hình biểu diễn → Phân tích chi tiết → Tổng hợp.

C. Khung tên → Bảng kê → Hình biểu diễn → Kích thước → Phân tích chi tiết → Tổng hợp.

D. Đáp án A hoặc C.

Câu 26. Đặc điểm của kim loại đen là:

A. Cứng, chắc, có từ tính và dễ bị gỉ sét.

C. Có tính chống ăn mòn, dễ gia công.

B. Không bị oxi hóa, ít bị mài mòn.

D. Có độ bền cao, chịu được nhiệt độ cao.

Câu 27. Lõi dây điện có thể được làm từ vật liệu nào sau đây?

A. Sắt

B. Đồng

C. Cao su

D. Nhựa

Câu 28. Trên bản vẽ kỹ thuật, nét đứt mảnh được dùng để

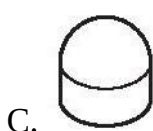
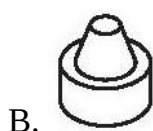
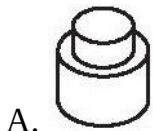
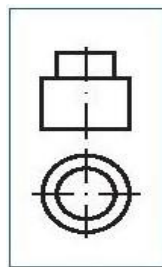
A. Vẽ đường bao thấy, cạnh thấy.

C. Vẽ đường bao khuất, cạnh khuất.

B. Vẽ đường kích thước, đường gióng kích thước.

D. Vẽ đường tâm, đường trục đối xứng.

Câu 29. Bản vẽ hình chiếu dưới đây tương ứng với vật thể nào?



Câu 30. Tại sao nói bản vẽ kỹ thuật là “ngôn ngữ” chung dùng trong kỹ thuật?

A. Vì dựa vào bản vẽ kỹ thuật, người công nhân trao đổi thông tin với nhau.

B. Căn cứ vào bản vẽ kỹ thuật để chế tạo sản phẩm.

C. Căn cứ vào bản vẽ kỹ thuật để lắp ráp sản phẩm.

D. Tất cả đáp án trên.

Câu 31. Tính chất nào là tính chất cơ học của vật liệu cơ khí?

A. Tính cứng.

C. Tính dẫn nhiệt.

B. Tính dẫn điện.

D. Tính chịu axit.

Câu 32. Đầu **không** phải dụng cụ đo góc?

A. Ê ke vuông.

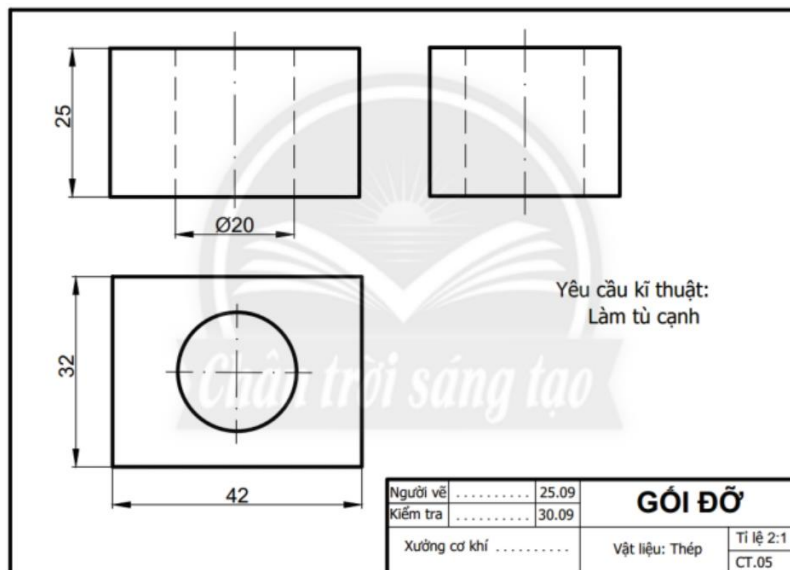
C. Com-pa.

B. Ê ke góc.

D. Thước đo góc vạn năng.

PHẦN B. TỰ LUẬN

1. Nội dung đọc một số bản vẽ chi tiết đơn giản.



Hình 01.1. Bản vẽ chi tiết gói đỡ

Bài làm

.....

.....

.....

.....

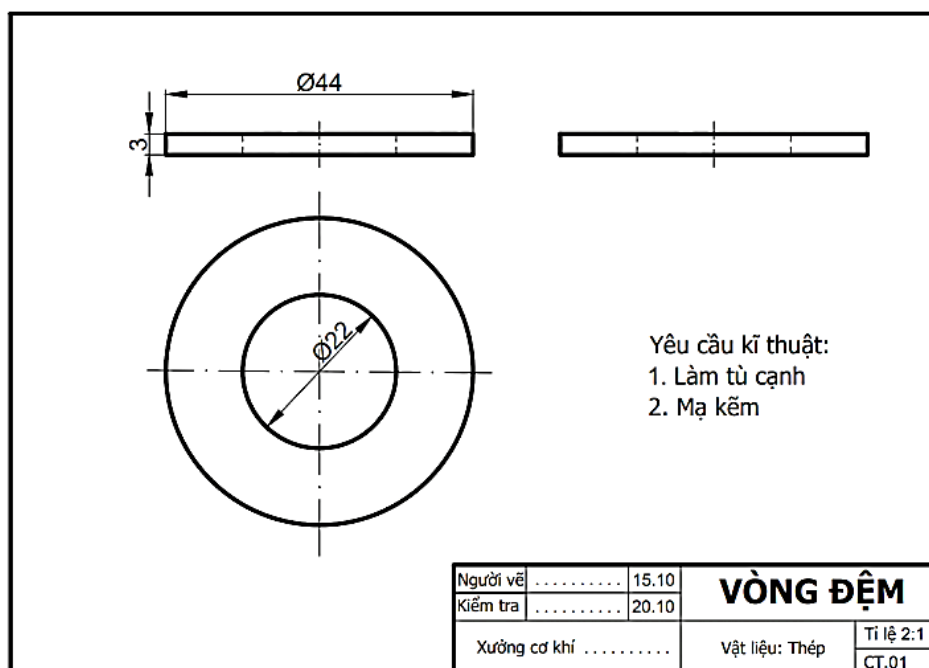
.....

.....

.....

.....

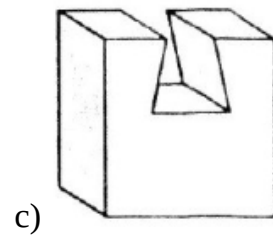
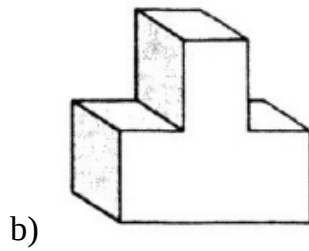
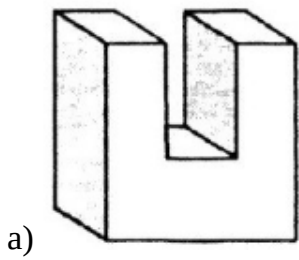
.....



Hình 3.2. Bản vẽ chi tiết vòng đệm

Bài làm

2. Vẽ hình chiếu vuông góc của các khối vật thể đơn giản.



Bài làm

HẾT – Chúc các em học sinh ôn tập tốt!!!